

Bản án số: 173/2020/HS -ST

Ngày: 28/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hằng, nghề nghiệp: Giáo viên

Địa chỉ: Trường THCS Hồ Xuân Hương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ an.

2. Ông Hồ Hữu Thỏa, nghề nghiệp: Hưu trí

Địa chỉ: Thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ an.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 164/2020/TLST - HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 213/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Quang N, sinh ngày 17/11/2002 tại huyện QL, tỉnh Nghệ an,
Nơi cư trú: Thôn A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Lao động tự do;
trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Trọng N, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, T sự; nhân thân: không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo N: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1975, (Là mẹ đẻ bị cáo N), có mặt

Trú tại: Thôn 1, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị N – Luật sư - Cộng tác viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ an, có mặt

Người bị hại:

Chị Hồ Thị H, sinh năm 1981, vắng mặt

Trú tại: Thôn A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An

Ông Lê Xuân L, sinh năm 1956, có mặt

Trú tại: Thôn A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Võ Văn T, sinh năm 2004, vắng mặt

Người giám hộ cho anh T: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, (Là mẹ đẻ anh T), có mặt

Trú tại: Thôn A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 02/8/2020 đến ngày 19/8/2020, Lê Quang N và Võ Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 02/8/2020, Lê Quang N và Võ Văn T đi bộ đến nhà chị Hồ Thị H ở thôn A, xã QH, huyện QL để hái ổi ăn. Khi đến nơi, N quan sát thấy cửa sổ nhà bếp của chị Hạnh không đóng nên đã đi tìm một thanh sắt phi 10 dài 40cm để ở trên tường nhà tắm chị H rồi đi đến cửa sổ, dùng thanh sắt bẻ gãy một song cửa sổ. Sau đó, T trèo vào nhà bếp, đi đến rương tôn không khóa đang để trên gác lấy trộm số tiền 5.000.000đ và một chiếc nhẫn hình tròn, bằng kim loại màu vàng để trong chiếc ví màu đỏ cất giấu trong rương tôn. Sau khi T lấy trộm được các tài sản trên, N và T tiêu xài chung hết số tiền 3.000.000đ, còn 2.000.000đ thì N đưa cho T 1.500.000đ, N giữ 500.000đ. Đến ngày 07/8/2020, N và T đưa chiếc nhẫn đã trộm cắp được đến tiệm vàng Đức Tài Tâm Đạt ở khối 5, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu bán được số tiền 5.000.000đ. Sau đó, N và T tiêu xài hết số tiền 1.000.000đ, còn 4.000.000đ N đưa cho T 2.000.000đ, N giữ lại 2.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 291, ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Quỳnh Lưu kết luận: “01 chiếc nhẫn vàng loại 24K có trọng lượng 1 chỉ, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.450.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà N và T đã chiếm đoạt của chị Hạnh là 10.450.000đ.

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 19/8/2020, T rủ N đi lên nghĩa trang để lấy bánh kẹo ăn thì N đồng ý. Khi đi qua nhà ông Lê Xuân L ở thôn A, xã QH, huyện QL thì thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N và T trèo qua tường rào vào nhà ông L, phát hiện cửa nhà chính không khóa nên đi vào trong nhà lục tìm tài sản. Khi đi đến tủ gỗ để ở gian nhà chính thì thấy cửa tủ bị khóa nên N đã đi ra vườn tìm một hòn đá rồi đập vỡ cửa kính, sau đó dùng tuốc nơ vít để ở trong tủ, cạy phá tấm gỗ dán bên hông tủ lấy trộm hai chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng được lồng vào nhau. Sau khi lấy trộm được tài sản, N và T đi về nhà, trên đường về thì rút vỏ hộp đựng đôi khuyên tai bên đường rồi cùng nhau đi đến tiệm vàng Đức Tài Tâm Đạt bán được số tiền 2.000.000đ. Số tiền này chia mỗi người 1.000.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 291, ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Quỳnh Lưu kết luận: “02 bông tai vàng loại 24K có tổng trọng lượng 0,5 chỉ, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.625.000đ”.

Đến 19 giờ 05 phút ngày 24/8/2020, N và T đến Công an xã QH, huyện Quỳnh Lưu để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nói trên.

Tại bản cáo trạng số 178/CT-VKS - QL, ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Lê Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Quang N 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tiền đã bồi thường xong cho các bị hại và chị H, ông L không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt và 01 tuốc nơ vít đã hư hỏng do chị H và ông L không yêu cầu trả lại.

Bà Hoàng Thị N – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An, bào chữa cho bị cáo chưa thành niên; Đề nghị xử phạt bị cáo N hình phạt cải tạo không giam giữ.

Chị Hồ Thị T đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo N hình phạt cải tạo không giam giữ vì bị cáo còn nhỏ dại và nhất trí như đề nghị của bà Hoàng Thị N – Luật sư, cộng tác viên.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận các ngày 02/8/2020, 19/8/2020 Lê Quang N và Võ Văn T đã có hành vi trộm cắp 5.000.000đ và 01 chỉ vàng 24k giá 5.450.000đ của chị Hồ Thị H, trộm cắp 01 đôi khuyên tai 0,5 chỉ vàng 24k của ông Lê Xuân L có giá 2.625.000đ; tổng số tiền N và T trộm cắp là 13.075.000đ.

Đối với Võ Văn T là người đã cùng N thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội T chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là đúng pháp luật.

Đối với tiệm vàng Đức Tài - Tâm Đạt là nơi bị cáo N và T đã bán số vàng trộm cắp được mà có, tuy nhiên qua xác minh tại tiệm vàng không xác định được bị cáo N, T đến giao dịch mua bán vàng nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nh- ng do thiếu hiểu biết nên đã nhất thời phạm tội

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Quang N phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đ-ợc pháp luật bảo vệ, ảnh h-ởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình th-ờng của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, t-ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn và tại phiên tòa xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo sau khi phạm tội đã nhận thức đ-ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú; Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức hành vi còn hạn chế nên được áp dụng thêm điều luật đối với người chưa thành niên phạm tội. Do đó, bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo đ-ợc cải tạo tại địa ph-ơng như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ nhưng Lê Quang N không có tài sản gì, đang sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tiền, vàng đã bồi thường xong cho các bị hại và chị H, ông L không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Tại phiên tòa chị T không yêu cầu bị cáo trả T chị đã bồi thường cho chị H, ông L nên miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 thanh sắt và 01 tuốc nơ vít đã hư hỏng do chị H và ông L không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Quang N cho UBND xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt và 01 tuốc nơ vít (Thanh sắt, tuốc nơ vít có đặc điểm, số lượng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Quang N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bào chữa; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Hà